

Ngày 30/09/2025	11,450 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	7.0%	7.0%

	Q3/25	
ROE	-10.7%	+/- YoY ▼ 7.6%

	Q3/25		
DT thuần	241	QoQ	YoY
		▲ 54.0	▲ 26.0
		▲ 28.6%	▲ 11.9%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	598	YoY
		▲ 8.00
		▲ 1.4%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	47.9	QoQ	YoY
		▲ 2.10	▼ 1.10
		▲ 4.5%	▼ 2.3%
	tỷ VNĐ		

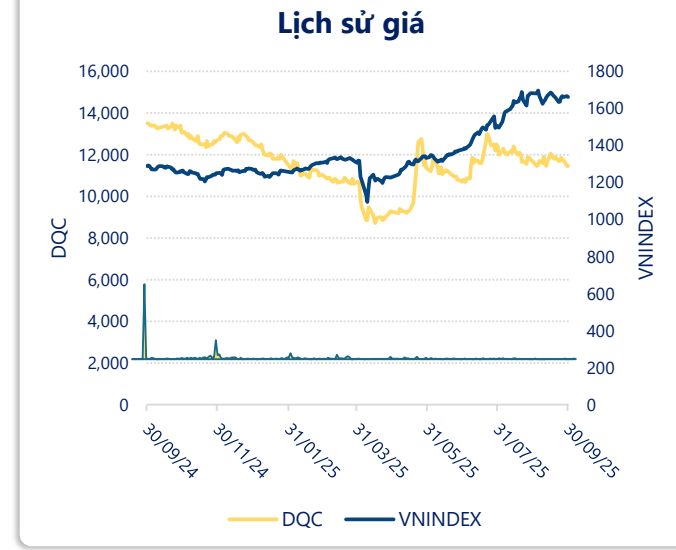
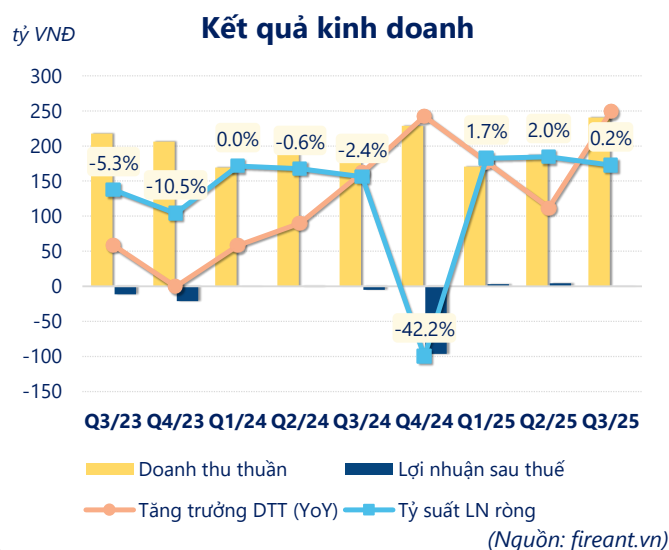
	9T 2025	
LN gộp	136	YoY
		▲ 4.00
		▲ 2.9%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	-11.2	QoQ	YoY
		▼ 15.7	▼ 6.54
		▼ 347%	▼ 141%
	tỷ VNĐ		

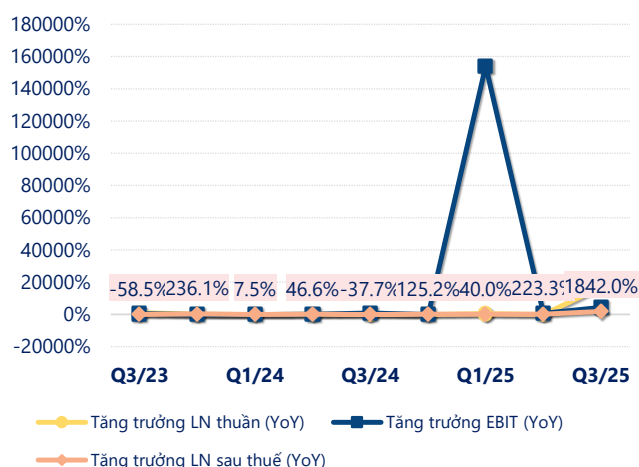
	9T 2025	
LN thuần	-3.30	YoY
		▲ 2.47
		▲ 42.9%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	0.01	QoQ	YoY
		▼ 4.15	▲ 4.89
		▼ 99.7%	▲ 100%
	tỷ VNĐ		

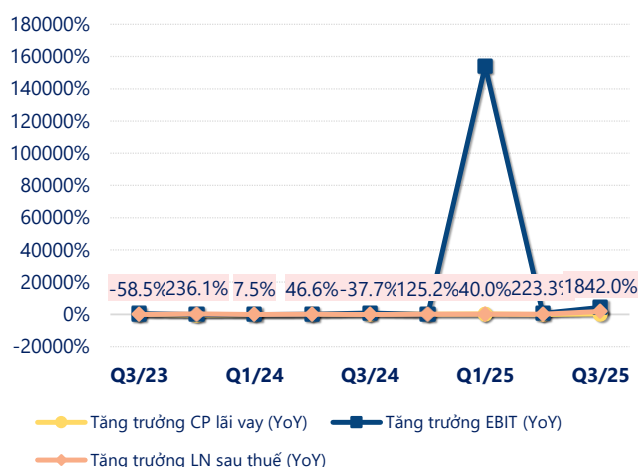
	9T 2025	
LN sau thuế	7.16	YoY
		▲ 12.6
		▲ 231%
	tỷ VNĐ	



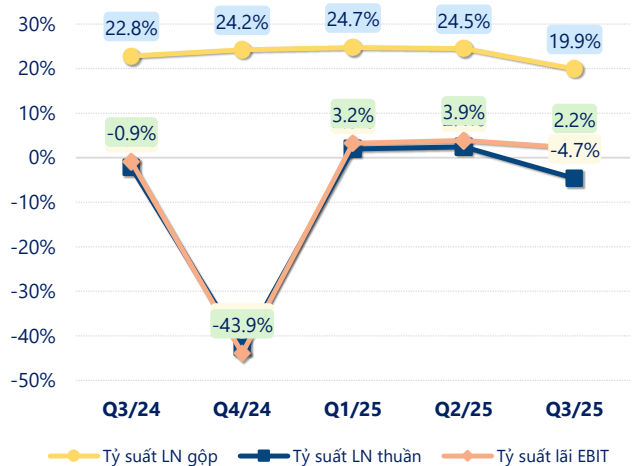
Tăng trưởng lợi nhuận



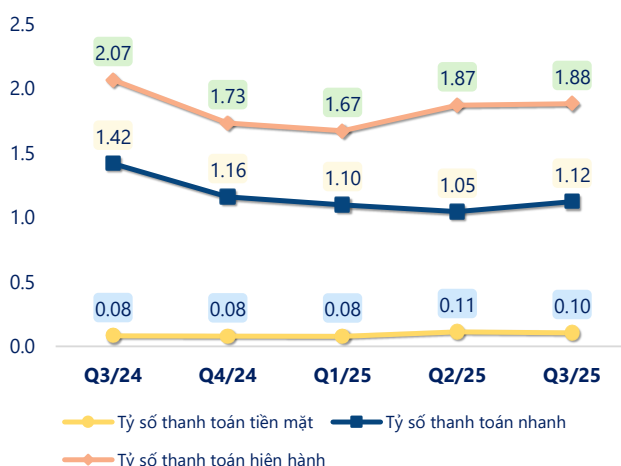
Tăng trưởng chi phí



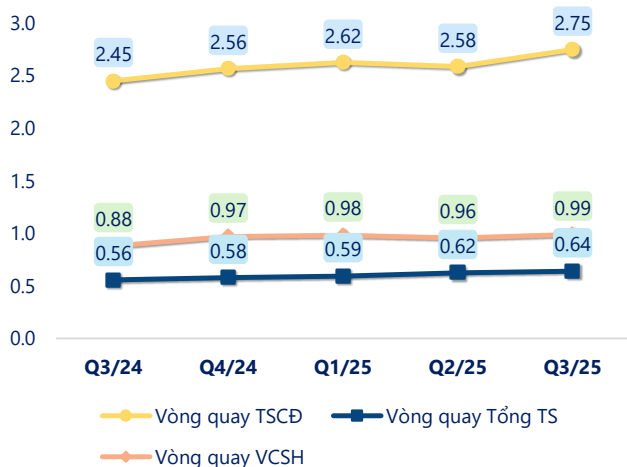
Tỷ suất lợi nhuận



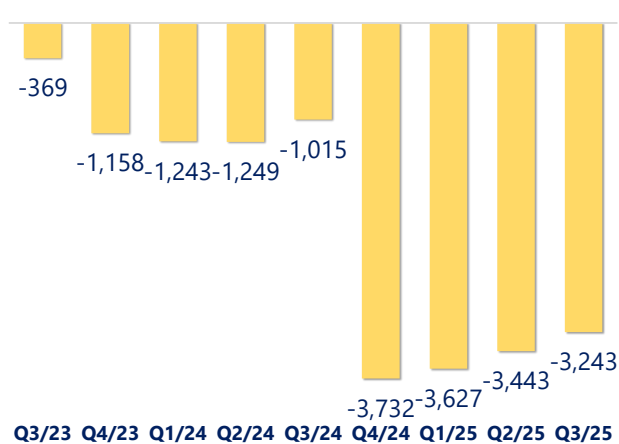
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	241	215	11.9%	598	590	1.4%
Giá vốn hàng bán	193	166	16.1%	463	458	1.0%
Lợi nhuận gộp	47.9	49.0	-2.3%	136	132	2.9%
Doanh thu HĐTC	0.93	0.64	45.8%	3.42	5.47	-37.5%
Chi phí TC	13.7	2.97	361%	18.4	12.8	44.3%
Chi phí lãi vay	2.08	2.83	-26.4%	6.47	10.6	-38.8%
LN trong công ty LKLD	1.34	0.36	273%	1.76	-0.05	3731%
Chi phí bán hàng	31.4	34.1	-8.0%	84.4	71.1	18.7%
Chi phí QLDN	16.3	17.6	-7.4%	41.4	59.3	-30.1%
LN thuần từ HĐKD	-11.2	-4.66	-141%	-3.30	-5.77	42.9%
Lợi nhuận khác	14.3	-0.06	24004%	14.8	1.04	1328%
LN trước thuế	3.12	-4.72	166%	11.5	-4.73	343%
Lợi nhuận sau thuế	0.01	-4.88	100%	7.16	-5.46	231%
LNST của CĐ cty mẹ	0.39	-5.13	108%	7.10	-6.38	211%

(Nguồn: fireant.vn)

